

Liparis cf. rhodochila Rolfe

Nhãn điệp lưỡi đỏ

Ly Tho¹, Nguyễn Vũ Khôi², Lưu Đức Tuấn³

I. Mô Tả

- Địa lan cao 15-20 cm
- Giá hành mọc khít nhau; hình xoan, cao 3 cm, rộng 1,5 cm, dày 0,7 cm, có cạnh tà.
- Thân đứng, mang 2 lá và một phát hoa ở đỉnh.
- Lá mỏng, mỏng nước; hình bầu dục dài, 12 x 2,4 cm, tù ở đầu; màu xanh nhạt; với 5 gân, trong đó 2 gân đối xứng qua gân chính.
- Phát hoa là gié dày, dài 15 cm, thường mang từ 10-15 hoa, cuốn màu xanh đậm, không lông..
- Hoa to 7 mm, màu xanh tươi với môi màu đỏ.
- Cuống màu xanh tươi, tròn, dài 6 mm, rộng 0,7 mm.
- Lá đài cạnh thường to hơn lá đài lưng, màu xanh tươi, hình bầu dục dài, đầu nhọn, 4,8 x 1,5 mm ; lá đài lưng 4,8 x 1,0 mm;
- Tràng hoa giống lá đài, nhưng hẹp và ngắn hơn, màu xanh nhạt, 4,3 x 0,6 mm;
- Môi không thùy cạnh, thường hẩy lên, màu đỏ tươi, 5,5 x 1,7 mm;
- Hùng thụ dài dài, phần khối không vĩ phấn, 2,6 x 0,6 mm;
- Quả hình trụ ngắn, dài 7mm, đường kính 3 mm.

II. Định danh

Căn cứ mô tả trên và hình ảnh của loài cây này, Averyanov (2007) đã xác định nó là loài nhãn điệp (*Liparis cf. rhodochila* Rolfe), có nguồn gốc từ khu vực của quần đảo Java mà trước đây chưa từng được ghi nhận ở Việt Nam.

III. Phân bố

- Cho đến nay, loài chưa được ghi nhận ở Việt Nam; Loài ghi nhận lần đầu tiên cho Việt Nam tại Phú Quốc, nơi mọc ven suối trên núi cao, nhiều đá tảng lớn.
- Loài này được phát hiện ở Phú Quốc cùng nơi sống của loài Vân hài- *Paphiopedilum callosum* (Reichb.f.) Stein, họ phụ *Cypripodiodeae* dưới đây:
 - + K7 của dãy núi Hàm Ninh, thuộc Vườn quốc gia Phú Quốc;
 - + Tọa độ địa lý: 10⁰22'N – 104⁰00'E, độ cao so với mực nước biển 313 m;
 - + Hướng dốc Tây, độ dốc > 45⁰, đá hoa cương lộ đầu chiếm 50-60%;
 - + Rừng kín lá rộng thường xanh, đang tiến đến giai đoạn bình trạng (trạng thái rừng IIB đến IIIA₂, theo phân loại rừng sản xuất của Viện ĐTQHR):

. Loài cây ưu thế của tầng ưu thế sinh thái gồm có: *Diospyros* spp (Thì), *Callophylum dryobalanoides* Pierre (Còng), *Xerospermum noronhianum* (Bl.) Bl. (Trường), *Ficus* sp (Da)..; độ tàn che 0,8; đường kính bình quân $D_{1,3} = 20-25$ cm, chiều cao bình quân của quần thụ 18-20 m;

¹ Chuyên gia thực vật của WAR

² Quản lý dự án của WAR tại Phú Quốc - 2007

³ Cán bộ kiểm lâm Vườn Quốc Gia Phú Quốc

- . Tầng dưới gồm các loài *Knema globularia* (Lamk.) Warb (Máu chó), *Memecylon* spp (Sâm), *Sizigyum jambos* (L.) Alston (Trai lý)... đường kính bình quân $D_{1.3} = 5-10$ cm, chiều cao bình quân của quần thụ 7-10 m;
- . Tầng hạ mộc thảm tươi gồm có: *Dracaena cochinchinensis* (Lour.) Merr. (Sâm nam, Huyết giác), (*Rinorea anguifera* (Lour.) O.Ktze (Quần diệp rắn), *Cleistanthus sumatranus* (Miq.) Muell (Cọc rào)...
- . Tầng thảm mục chưa phân hủy và phủ kín mặt đất.

IV. Mùa ra hoa trong thiên nhiên: tháng 10

V. Tình trạng bảo vệ:

- Nghị định 32/2006/NĐ-CP: không có
- Sách đỏ của IUCN: không có
- Theo GSTSKH Leonid V. Averyanov: không có

VI.- Đề xuất: Loài hiếm gặp – cần bảo vệ, cấp **DD**.

Ảnh: Một số hình ảnh loài Nhãn diệp ra hoa tại Phú Quốc (2007)



